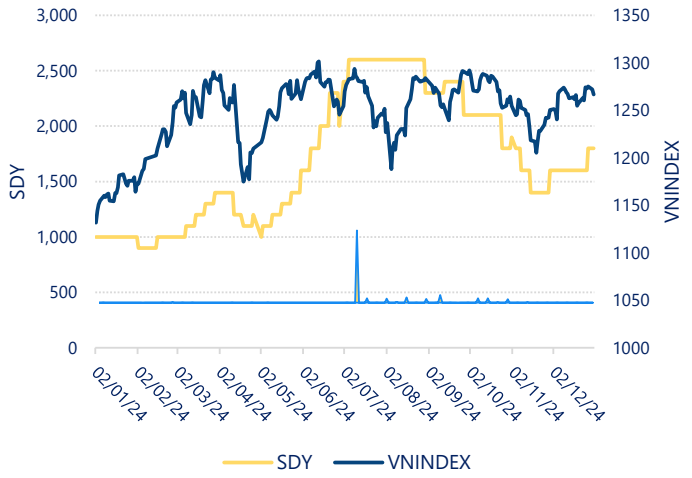
KẾT QUẢ KINH DOANH

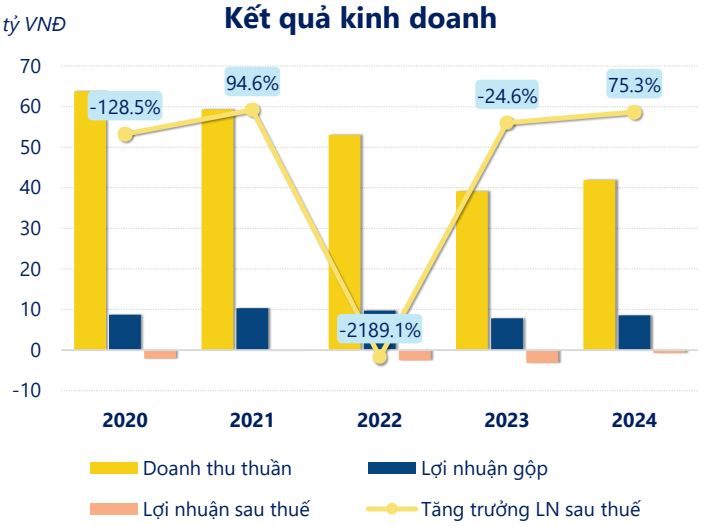
Ngày 31/12/2024	1,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	12.5%	-	-

	2024	YoY
DT thuần	41.9 tỷ VNĐ	▲ 2.80 ▲ 7.1%
LN gộp	8.55 tỷ VNĐ	▲ 0.70 ▲ 9.0%
LN thuần	-0.61 tỷ VNĐ	▲ 0.67 ▲ 52.0%
LN sau thuế	-0.77 tỷ VNĐ	▲ 2.37 ▲ 75.3%
ROE	5.7%	+/- YoY ▼ 21.3%
ROA	-1.6%	+/- YoY ▲ 4.1%

Lịch sử giá

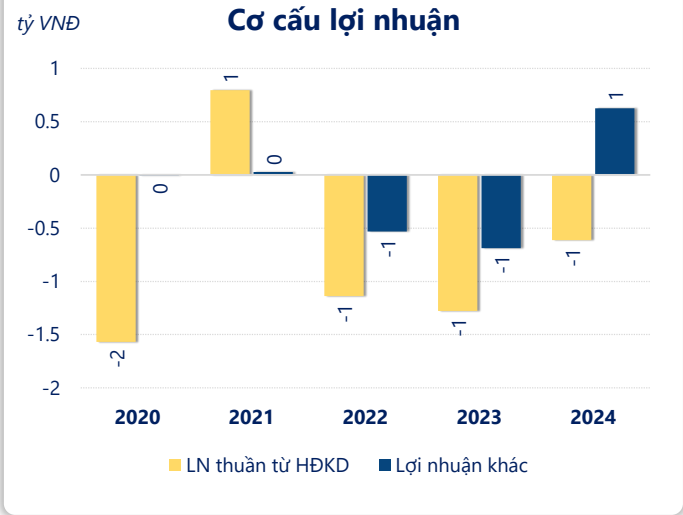


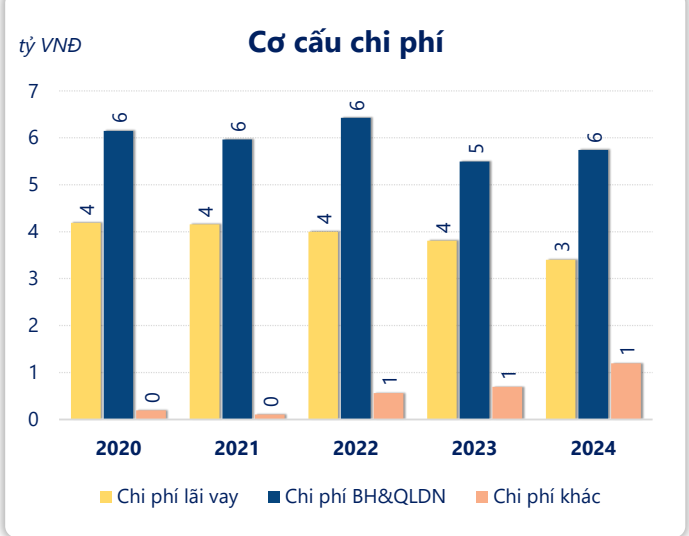
Kết quả kinh doanh



Năm **2024**, **SDY** ghi nhận doanh thu thuần **41.91** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-0.77** tỷ đồng, lần lượt **tăng 7.12%** và **tăng 75.3%** so với năm trước.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng 5.70% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

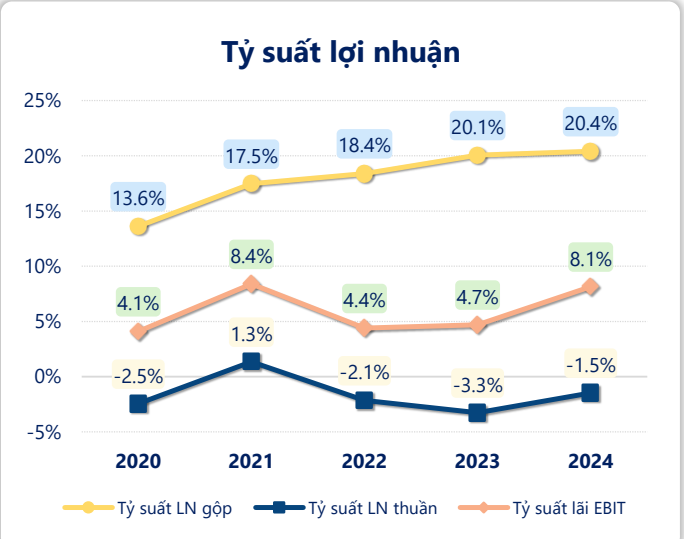


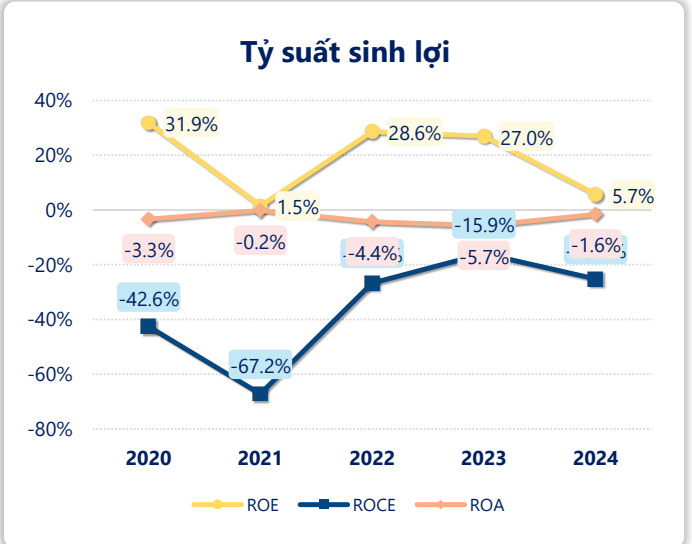


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **SDY** năm **2024 tăng lên 0.66** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 0.61 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2020** là 1.57 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

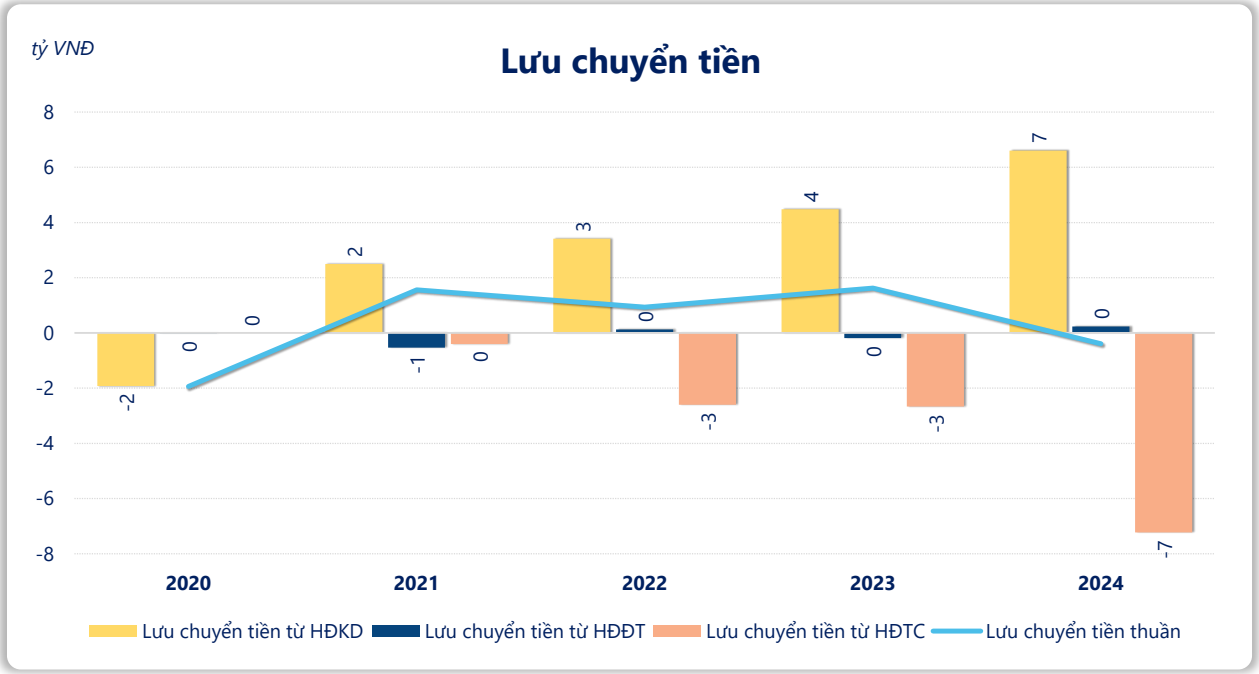
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **3.40** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **5.74** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.20** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của SDY năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **5.70%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**63.8**	**59.3**	**53.0**	**39.1**	**41.9**
Giá vốn hàng bán	55.1	49.0	43.3	31.3	33.4
Lợi nhuận gộp	**8.69**	**10.4**	**9.75**	**7.85**	**8.55**
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	0.02	0.01	0.01
Chi phí TC	4.12	3.61	4.49	3.64	3.43
Chi phí lãi vay	**4.19**	**4.15**	**4.00**	**3.81**	**3.40**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.53	1.41	1.53	1.26	1.49
Chi phí QLDN	4.62	4.56	4.89	4.24	4.25
LN thuần từ HĐKD	**-1.57**	**0.80**	**-1.14**	**-1.28**	**-0.61**
Lợi nhuận khác	-0.01	0.03	-0.53	-0.69	0.63
LN trước thuế	**-1.58**	**0.82**	**-1.67**	**-1.97**	**0.01**
Lợi nhuận sau thuế	**-2.04**	**-0.11**	**-2.52**	**-3.14**	**-0.77**
LNST của CĐ cty mẹ	**-2.04**	**-0.11**	**-2.52**	**-3.14**	**-0.77**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SDY bằng **-0.40** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (1.62 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **6.60** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.23** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-7.23** tỷ đồng.